

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST.
Ngày 12 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Sứy.
2. Ông Phạm Đình Bảy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh ngày 16/02/1978 tại xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn TL, xã QP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị T; vợ tên Phan Thị T, sinh năm 1977; bị can có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn tuyên phạt 08 (*tám*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 30/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/06/2020, chuyển tạm giam ngày 25/6/2020. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1977. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn TL, xã QP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Phạm Công V, sinh năm 1990. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn CS 3, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Văn M (*tên gọi khác là Oanh*), sinh năm 1983. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ dân phố LT1, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Văn A (*tên gọi khác là Beo*), sinh năm 1990. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn AT, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1989. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn PP, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Bùi Hoàng T (*tên gọi khác là Chút*), sinh năm 1994. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ dân phố TH, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Đinh Hữu H, sinh năm 1994. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn PP, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 16/6/2020, tại khu vực Cầu Chìm thuộc thôn An Lộc, xã Quế Minh, huyện Quế Sơn, tổ công tác Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện Quế Sơn phát hiện anh V và anh T đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ hai ống xi lanh đã qua sử dụng. Quá trình làm việc, anh V và anh T khai nhận: Vào lúc 07 giờ ngày 16/6/2020, anh V và anh T góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Anh V gọi vào số điện thoại 0342137115 của bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn anh V đến gần nhà bị cáo để giao ma túy. Anh V chở anh T đến cách điểm hẹn 20 m thì để anh T xuống xe đợi, còn anh V đến gặp bị cáo để lấy 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Từ đầu năm 2020 đến tháng 6/2020, bị cáo đi xe ôm lên xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước gặp một nam thanh niên tên Lành để mua ma túy. Bị cáo mua ma túy của anh Lành tổng cộng 04 lần, mỗi lần 01 gói với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo mua ma túy là heroin về sử dụng và bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lợi tiêu xài cá nhân, cụ thể:

- Vào ngày 16/6/2020, bán cho anh V 01 lần 01 gói với số tiền 200.000 đồng tại khu vực gần nhà bị cáo.

- Vào ngày 15/6/2020, bán cho anh A 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu vực gần nhà bị cáo.

- Vào ngày 15/6/2020, bán cho anh M 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu vực gần nhà bị cáo.

- Vào ngày 14/6/2020, bán cho anh T (*không xác minh được lai lịch*) một gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu vực gần nhà bị cáo.

- Vào ngày 14/6/2020, bán cho anh T ở huyện Hiệp Đức (*không xác minh được lai lịch*) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu vực giáp ranh xã Quế Phong và xã Quế An.

Các anh V, A và M khai nhận đã mua ma túy của bị cáo.

Vào ngày 16/6/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với bị cáo, phát hiện và thu giữ: Trong túi quần phía trước bên trái bị cáo đang mặc có 01 gói chất rắn, màu trắng, dạng cục, cân khối lượng 0,6 gam, qua thử nhanh xác định là Heroin; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0342137115; số tiền mặt 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số: 638/C09C(Đ2) ngày 24/6/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Gói chất rắn màu trắng (*dạng cục, bột*) thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Heroine, khối lượng mẫu là 0,60 gam.

Ngoài những lần bán ma túy bị cáo khai nhận như trên, quá trình điều tra, những người mua ma túy của bị cáo đã khai nhận những lần mua ma túy khác, cụ thể như sau:

1. Anh V: Ngoài lần góp tiền cùng anh T mua ma túy của bị cáo vào ngày 16/6/2020 thì từ tháng 2/2020 đến tháng 6/2020, anh V mua ma túy của bị cáo khoảng 10 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, cụ thể: Anh V góp tiền với anh T mua 03 lần, mỗi lần mua 01 gói với giá 300.000 đồng; góp tiền với anh N mua 01 gói với giá 300.000 đồng; góp tiền với anh Th mua 01 gói với giá 300.000 đồng; góp tiền với anh H mua 01 gói với giá 300.000 đồng; góp tiền với anh Đ mua 01 gói với giá 300.000 đồng. Tất cả những lần góp tiền mua ma túy này, anh V là người trực tiếp điện thoại cho bị cáo và là người điều khiển xe mô tô chở các anh T, N, Th, H, Đ đến nhà bị cáo mua ma túy, nhưng khi đến cách nhà bị cáo khoảng 20 mét thì những người này đứng ở gần đó đợi, một mình anh V đến gặp bị cáo đưa tiền và nhận ma túy. Anh V còn biết các anh Thanh (*trú xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức*), Tuấn (*trú xã Quế Long, huyện Quế Sơn*), Oanh (*trú thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn*) mua ma túy của bị cáo.

2. Anh T: Ngoài lần góp tiền cùng anh V mua ma túy ngày 16/6/2020; từ tháng 03 đến tháng 06/2020, anh T còn tự mình mua ma túy của bị cáo khoảng 10 lần, mỗi lần mua 01 gói với giá 300.000 đồng và góp tiền với các anh V, N, H mua ma túy để sử dụng, cụ thể: Góp tiền với anh V 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng; góp tiền với anh N 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng; góp

tiền với anh H mua 01 gói với giá 300.000 đồng. Những lần góp tiền mua ma túy cùng các anh N, H, anh T là người trực tiếp gọi điện thoại cho bị cáo và là người điều khiển xe mô tô chở các anh N, H đi lên nhà bị cáo mua ma túy, nhưng khi đến cách nhà bị cáo khoảng 20 mét thì anh T dừng xe cho các anh N, H xuống xe đứng đợi, một mình anh T đến gặp bị cáo đưa tiền và nhận ma túy tại khu vực gần nhà bị cáo. Anh T biết các anh Trà (*trú xã Quế Châu, huyện Quế Sơn*), Mỹ (*trú thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn*) mua ma túy của bị cáo.

3. Anh H: Từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, anh H tự mua ma túy của bị cáo khoảng 10 lần, mỗi lần mua 01 gói với giá 300.000 đồng tại cầu Mè Tré gần nhà bị cáo. Ngoài ra, anh H còn góp tiền với anh N mua ma túy của bị cáo 05 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng. Anh N là người gọi điện thoại cho bị cáo và là người chở anh H lên nhà bị cáo để mua ma túy, khi đến cầu Mè Tré cách nhà bị cáo khoảng 20 mét, anh N dừng xe để anh H đứng đợi, còn anh N đến gặp bị cáo để nhận ma túy. Anh H còn biết anh Thi (*trú xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn*) và anh Oanh (*trú thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn*) mua ma túy của bị cáo.

4. Anh N: Từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, anh N tự mình mua ma túy của bị cáo 06 lần, mỗi lần mua 01 gói với giá 300.000 đồng tại cầu Mè Tré, gần nhà bị cáo. Ngoài ra, anh N còn góp tiền với các anh V, T, H mua ma túy của bị cáo như các anh V, T, H đã khai; anh N góp tiền với anh Thiên (*trú xã Quế Châu, huyện Quế Sơn*) mua của bị cáo 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại cầu Mè Tré gần nhà bị cáo. Anh N còn biết các anh Tuấn Tầm (*trú thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn*), Thi (*trú xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn*) mua ma túy của bị cáo.

Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã cho các anh M, V, N, H, T nhận dạng qua ảnh và đã xác định được người bán ma túy cho họ là bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn cho anh H đối chất với bị cáo nhưng bị cáo không thừa nhận việc bán ma túy cho anh H.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (*một*) gói chất rắn, màu trắng, dạng cục khối lượng 0,6 gam;
- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, bên trong có 01 (*một*) SIM điện thoại số thuê bao 0342137115;
- 01 (*một*) bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Trần Đình C, Phạm Công V, Nguyễn Ngọc T, Bùi Hoàng T, Nguyễn Tấn S, Phạm Ngọc P (*bên trong bì niêm phong có hai ống xilanh đã qua sử dụng*).
- Số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSQS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (16/6/2020).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

01 (*một*) gói chất rắn, màu trắng, dạng cục, khối lượng 0,6 gam;

01 (*một*) bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Trần Đình C, Phạm Công V, Nguyễn Ngọc T, Bùi Hoàng T, Nguyễn Tấn S, Phạm Ngọc P (*bên trong bì niêm phong có hai ống xilanh đã qua sử dụng*).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, bên trong có 01 (*một*) sim điện thoại mang số thuê bao 0342137115;

- Trả lại cho bà Phan Thị T số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Bà T xin nhận lại số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo nghiện ma túy nên để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, từ đầu năm 2020 đến tháng 6/2020, bị cáo nhiều lần mua heroin của một nam thanh niên tên Lành về sử dụng và nhiều lần bán trái phép cho người nghiện nhằm kiếm lợi tiêu xài cá nhân, cụ thể: Bán cho anh Phạm Công V 01 lần 01 gói với số tiền 300.000 đồng vào ngày 16/6/2020; anh Nguyễn Văn A 02 lần 02 gói với giá 400.000 đồng và anh Nguyễn Văn M 02 lần 02 gói với giá 400.000 đồng đều vào ngày 15/6/2020; anh Tùng 01 lần 01 gói với số tiền 200.000 đồng và anh Trà 01 lần 1 gói với số tiền 200.000 đồng đều vào ngày 14/6/2020.

Bị cáo chỉ thừa nhận bán heroin cho anh V một lần vào ngày 16/6/2020. Bị cáo không thừa nhận bán heroin cho các anh N, H, T. Tuy nhiên, đối chiếu lời khai của các anh V, T, N, H về những lần góp tiền mua heroin của bị cáo, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngoài những lần bán heroin mà bị cáo đã thừa nhận như trên thì bị cáo còn nhiều lần bán heroin, cụ thể: Từ tháng 04/2020 đến tháng 6/2020, bán cho anh V 03 lần 03 gói với giá 300.000 đồng/gói (*anh V và anh T góp tiền mua*); ngày 15/6/2020 bán cho anh V 01 lần 01 gói với giá 300.000/gói (*anh V và anh N góp tiền mua*); từ tháng 03 đến tháng 06/2020, bán cho anh T 03 lần 03 gói với giá 300.000 đồng/gói (*anh T và anh N góp tiền mua*); từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, bán cho anh N 05 lần 05 gói với giá 300.000 đồng/gói (*anh N góp tiền với anh H*). Tổng số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy là 5.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy; ngày 19/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xử phạt bị cáo 08 (*tám*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2019, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội, đây là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKSQS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, sử dụng ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm nhất trong xã hội. Khi sử dụng chất ma túy sẽ làm cho con người có nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại, hậu quả của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng do hám lợi từ việc bán trái phép chất ma túy và có ma túy để sử dụng nên bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả do

hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2019; bị cáo bán ma túy cho nhiều người. Hai tình tiết này đã được sử dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không được xem là tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2019, bị cáo tiếp tục mua ma túy để sử dụng và nhiều lần bán lại cho người nghiện, thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải nên không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có việc làm nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 bì niêm phong số 638/C09C (DD2) của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng (*là số ma túy còn lại sau giám định*); 01 bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Trần Đình C, Phạm Công V, Nguyễn Ngọc T, Bùi Hoàng T, Nguyễn Tấn S, Phạm Ngọc P (*bên trong bì niêm phong có hai ống xilanh đã qua sử dụng*). Đây là phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0342137115. Đây là phương tiện dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 2.000.000 đồng: Đây là số tiền của bà Phan Thị T gửi cho bị cáo trả nợ tiền mua gà, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bà T.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy là 5.100.000 đồng.

[9] Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các anh V, T, N H, A, M, Công an tỉnh Quảng Nam và Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Người thanh niên tên Lành ở xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước: Qua xác minh tại xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước có người tên Nguyễn Xuân Lành. Cơ quan điều

tra đã tiến hành cho bị cáo nhận dạng anh Nguyễn Xuân Lành qua ảnh. Kết quả nhận dạng, bị cáo thừa nhận không quen biết anh Nguyễn Xuân Lành và không nhận ra người tên Lành đã bán ma túy cho bị cáo trên bằng ảnh. Hiện nay, anh Nguyễn Xuân Lành không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn tách hồ sơ tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp.

Bị cáo khai nhận bán ma túy cho các anh Tùng, Trà, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (16/6/2020).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 638/C09C (DD2) của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng (là số ma túy còn lại sau giám định); 01 (*một*) bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Trần Đình C, Phạm Công V, Nguyễn Ngọc T, Bùi Hoàng T, Nguyễn Tấn S, Phạm Ngọc P (*bên trong bì niêm phong có hai ống xilanh đã qua sử dụng*).

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu IteL, màu xanh, bên trong có 01 (*một*) sim điện thoại mạng số thuê bao 0342137115.

Trả lại cho bà Phan Thị T số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020, riêng số tiền 2.00.000 đồng được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/7/2020).

3. Về biện pháp tư pháp:

Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 5.100.000 (*năm triệu một trăm nghìn*) đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12 - 3 - 2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ